

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 395/2023/DS-ST  
Ngày: 12-10-2023  
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại  
ngoài hợp đồng về tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Văn Công Trọn

Ông Nguyễn Việt Thắng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau:** Bà Võ Hồng Luyến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 và 12 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 445/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Hoàng D; Sinh năm: 1989; Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Xuân K, sinh ngày 30/3/1977; Địa chỉ cư trú: Số G, đường C, khóm E, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Bị đơn: Bà Lê Kiều D1; Sinh ngày 19/02/1988; Địa chỉ: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bà Trương Thị Ú; Sinh ngày 01/01/1964; Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Dương Việt K1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khóm G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2023, cũng như trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn thể hiện:

Vào lúc 15 giờ ngày 13/10/2020, trên đường đi giao tiền hụi cho hụi viên, bà D có mang theo 66.000.000 đồng để giao hụi cho bà Cẩm H, bà L và bà M. Khi đi đến nhà ông L1 (sửa xe), có gom thêm của ông L1 180.000 đồng. Khi đi ngang nhà bà D1 thì xảy ra cự cãi với bà D1, bà Ú. Bà D để bọc đen đựng tiền hụi và điện thoại cùng 01 số vật dụng khác xuống phía dưới cạp bên bờ xe. Sau khi được gia đình can ngăn ra, bà D nhớ lại bọc đựng tiền kêu chồng là Tăng Tố V đến lấy bọc tiền thì bà Ú đến đá văng đi, sau đó bà D1 đá tiếp làm cho tiền trong bọc bay ra, điện thoại văng ra, khi bà lấy điện thoại lên định quay lại sự việc thì điện thoại đã bị hư. Số tiền nhặt lại tại hiện trường chỉ còn 3.360.000 đồng. Bà D yêu cầu bà D1, bà Ú bồi thường cho bà D số tiền 66.000.000 đồng + 180.000 đồng - 3.360.000 đồng = 62.820.000 đồng và trị giá điện thoại Iphone 11 Pro Max 20.000.000 đồng. Tổng cộng là 82.820.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Khi bà Ú đá bọc tiền văng đi, bọc tiền vẫn còn nguyên vẹn, do vậy phía nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Ú. Yêu cầu bà D1 bồi thường cho bà D số tiền bị mất là 62.820.000 đồng và giá trị điện thoại Iphone 11 Pro Max theo kết luận định giá tài sản số 83/BB KL ngày 03 tháng 12 năm 2020 là 17.730.000 đồng. Tổng cộng là 80.550.000 đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn trình bày:

Việc giữa các bên có cự cãi với nhau như phía nguyên đơn trình bày là đúng, bà Ú không có đá vào bọc đựng tiền của nguyên đơn, bà D1 có đá vào bọc đựng tiền, có tiền và điện thoại văng ra. Về số tiền, thực tế có thấy tiền bay ra, sau đó có nhiều người nhặt đưa lại tổng số theo nguyên đơn trình bày là 3.360.000 đồng, do Cơ quan điều tra xác định không đủ cơ sở xác định nguyên đơn có mang theo số tiền 66.000.000 đồng nên phía bị đơn không đồng ý bồi thường. Về chiếc điện thoại, do có lời khai nguyên đơn xác định chiếc bọc đựng thoại để trên bờ xe, nên không xác định được việc điện thoại bể là do để trên bờ xe rớt bể hay do bà D1 đá văng ra làm bể, kết quả giám định cũng không xác định được nguyên nhân nên không đồng ý bồi thường.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Hồ Hoàng D với bà Lê Kiều D1, và bà Trương Thị Ú là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản. Nơi cư trú của bị đơn và nơi xảy ra thiệt hại đều tại huyện T nên bà Hồ Hoàng D khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, phía nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Trương Thị Ú, phía bị đơn không có ý kiến gì khác nên không xem xét yêu cầu đối với bà Ú tại đơn khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Vào lúc 15 giờ ngày 13/10/2020, trên đường đi giao tiền hụi cho hụi viên, bà D có mang theo 66.000.000 đồng, trên đường đi có gom thêm 180.000 đồng. Theo phía nguyên đơn, khi đi ngang nhà bà D1 thì xảy ra cự cãi với bà D1, bà Ú. Bà D để bọc đen đựng tiền hụi và điện thoại cùng 01 số vật dụng khác xuống phía dưới cạp bên bờ xe. Sau khi được gia đình can ngăn ra, bà D nhớ lại bọc đựng tiền kêu chồng là Tăng Tô V đến lấy bọc tiền thì bà Ú đến đá văng đi, sau đó bà D1 đá tiếp làm cho tiền trong bọc bay ra, điện thoại văng ra. Số tiền nhặt lại tại hiện trường chỉ còn 3.360.000 đồng. Bà D yêu cầu bà D1 bồi thường cho bà D số tiền 62.820.000 đồng và trị giá điện thoại Iphone 11 Pro Max 17.730.000 đồng. Tổng cộng là 80.550.000 đồng. Về phía bị đơn cho rằng, bà D1 có đá vào bọc đựng tiền, có tiền và điện thoại văng ra. Tuy nhiên, không đủ cơ sở xác định nguyên đơn có mang theo số tiền 66.000.000 đồng. Về chiếc điện thoại, do có lời khai nguyên đơn xác định chiếc bọc đựng điện thoại để trên bờ xe, nên không xác định được việc điện thoại bể là do để trên bờ xe rớt bể hay do bà D1 đá văng ra làm bể, bể khi nào, kết quả giám định cũng không xác định được nguyên nhân nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Tại phiên toà, phía nguyên đơn xác định, sau khi đã có kết quả giải quyết khiếu nại, nguyên đơn thống nhất với Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 23/QĐ-ĐTTH ngày 18/5/2021 của Công an huyện T.

Đối với việc bà D cho rằng trước khi dẫn đến cự cãi thì bà D có mang theo số tiền 66.000.000 đồng, trước khi đi giao hụi bà D có cho bà Lê Yến N đổi tiền, có vài người chứng kiến. Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản ghi lời khai ngày 30/6/2021(BL 63), N khai "...Điều mở cái bọc ra, lấy ra một cọc tiền tôi không xác định được bao nhiêu...". Như vậy, bà N xác định bà không biết bà D mang theo bao nhiêu tiền trong bọc đen. Bà D không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng

minh khi gặp và xảy ra sự việc dẫn đến tranh chấp ngày 13/10/2020 bà D có mang theo số tiền 66.000.000 đồng. Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cũng xác định, có người đổi tiền và chứng kiến việc đổi tiền nhưng không ai biết số tiền chính xác bà D mang theo.

Mặt khác, quá trình xác minh tại Cơ quan Điều tra có nhiều người nhìn thấy (Nguyễn Văn H1, Bùi Minh T, Trần Duy T1) bà Phạm Hoàng O là mẹ ruột bà D nhặt tiền rơi đầu tiên gồm nhiều tờ tiền mệnh giá lớn bỏ vào túi xách, những người đến sau chỉ nhặt những tờ tiền có mệnh giá nhỏ (Bút lục 102 đến 105). Bà D xác định, sự việc xảy ra khoảng 15 giờ ngày 13/10/2020, đến 16 giờ ngày 13/10/2021 mới được trình báo và lập biên bản thông kê tài sản (Tiền) là chưa chặt chẽ.

[3.2] Đối với điện thoại Iphone 11 Pro Max, tại biên bản làm việc của Công an xã K, biên bản làm việc của Cơ quan Điều tra và tờ tự khai của bà D, bà D xác định điện thoại để trong bọc để trên bờ xe, bị rớt xuống mặt đường. Tại bản kết luận giám định số 255/C09B ngày 07/4/2021 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C. Nội dung không đủ cơ sở kết luận chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max của bà Hồ Hoàng D bị bể, nứt, khung máy bị trầy xước tại góc trên bên trái màn hình là do Lê Kiều D1 dùng chân đá văng ra 04m gây ra. Mặt khác, có nhiều người chứng kiến lúc xảy ra sự việc xác định, khi bà D1 đá bọc đen làm văng tiền và điện thoại ra, sau đó bà D có cầm điện thoại lên để quay phim, không nghe bà D nói là điện thoại có hư hỏng và bể màn hình.

[3.3] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận định: Bà D không chứng minh được chính xác thiệt hại, chưa có cơ sở xác định, bà D bị thiệt hại là từ hành vi có lỗi của bà D1 (Đ văng tiền và điện thoại). Do đó, không đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[4] Về án phí: Bà Hồ Hoàng D có yêu cầu không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bà D1 không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 584 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Lê Kiều D1 bồi thường cho bà Hồ Hoàng D số tiền 80.550.000 đồng (T2 mươi triệu năm trăm năm chục ngàn đồng).

2. Về án phí: Bà Lê Kiều D1 không phải chịu án phí. Bà Hồ Hoàng D phải chịu án phí số tiền 4.027.500 đồng (Bốn triệu không trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm đồng). Ngày 18/4/2023, bà Hồ Hoàng D có nộp tại ứng án phí số tiền 2.071.000 đồng theo biên lai số 6578 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, đối trừ, số còn lại phải nộp tiếp.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC.THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thị Huệ**